

Phụ lục**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN, KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo văn Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI							
*	Lĩnh vực Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (02 TTHC)							
01	01	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (mã TTHC: 1.003814)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.	Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến: một phần trên Cổng dịch vụ công; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2015 của Chính phủ); - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân	Phân cấp từ Trung ương về cấp tỉnh (Thông tư số 22/2026/T T-BNNMT ngày 19/5/2026) (hiệu lực từ 01/9/2026)

						<p>cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường);</p> <p>- Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Quyết định 1908/QĐ-BNNMT ngày 25/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường);</p> <p>- Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý quản lý về An toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội);</p>
--	--	--	--	--	--	--

							- Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội).	
02	02	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (mã TTHC: 2.001604)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.	Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến: một phần trên Cổng dịch vụ công; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; -Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố	Phân cấp từ Trung ương về cấp tỉnh (Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026) (hiệu lực từ 01/9/2026)

							Hà Nội.	
*	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (02 TTHC)							
03	01	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu (mã TTHC: 1.003524)	01 ngày làm việc	Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến: toàn trình trên Cổng dịch vụ công; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính .	Không	- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa (<i>sau đây gọi tắt là Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ</i>); - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa (<i>sau đây gọi tắt là Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ</i>); - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành (<i>sau đây gọi tắt là Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày</i>	

							<p>09/11/2018 của Chính phủ);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Quyết định 778/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường); - Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
04	02	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu (mã TTHC: 1.003486)	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với phương thức kiểm tra chặt: 04 ngày làm việc. - Đối với phương thức kiểm tra thông thường: 03 ngày làm việc. 	Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: <ul style="list-style-type: none"> -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến: một phần trên Cổng dịch vụ công; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Quyết định 778/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ Nông

							nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.		
II		THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI							
*		Lĩnh vực Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (07 TTHC)							
05	01	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (mã TTHC: 2.001730)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký CFS đúng quy định	Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến: một phần trên Cổng dịch vụ công; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính	- Phí thẩm định và chứng nhận mẫu dịch tự do (FSC), giấy chứng nhận sản phẩm thuốc (CPP), các giấy chứng nhận thuốc thú y để xuất khẩu: 180.000 đồng/01 loại thuốc. - Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận thức ăn chăn nuôi lưu	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương (sau đây gọi tắt là Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ); - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ); -Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà	Phân cấp từ Trung ương về tỉnh (Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025); ; cắt thành phần hồ sơ (Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026)	

					<p>hành tự do tại Việt Nam: 350.000 đồng/01 sản phẩm/lần</p>	<p>nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (<i>sau đây gọi tắt là Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi; - Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi
--	--	--	--	--	--	---

							trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội).	
06	02	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (2.001726)	03 ngày làm việc	Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến: toàn trình trên Cổng dịch vụ công; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Phân cấp từ Trung ương về tỉnh (Thông tư số 17/2025/T T-BNNMT ngày 19/6/2025)

							<p>thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (<i>sau đây gọi tắt là Quyết định 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>);</p> <p>- Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;</p> <p>- Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;</p> <p>- Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.</p>	
07	03	Chi định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (1.003111)	35 ngày làm việc nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm)	Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến: một phần trên Cổng dịch vụ công; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính	32.000.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.	<p>- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (<i>sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNMT ngày 01/8/2025 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển</i></p>	Phân cấp từ Trung ương về tỉnh (Thông tư số 17/2025/T T-BNNMT ngày 19/6/2025) ; cắt thành phần hồ sơ (Thông tư số

						<p><i>nông thôn</i>);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp (<i>sau đây gọi tắt là Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</i>); - Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 231/QĐ- 	22/2026/T T-BNNMT ngày 19/5/2026)
--	--	--	--	--	--	--	--

							UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.	
08	04	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 (1.003082)	30 ngày làm việc nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm)	Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến: một phần trên Cổng dịch vụ công; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính	32.000.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 231/QĐ- 	Phân cấp từ Trung ương về tỉnh (Thông tư số 17/2025/T T-BNNMT ngày 19/6/2025) ; cắt thành phần hồ sơ (Thông tư số 22/2026/T T-BNNMT ngày 19/5/2026)

							UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.	
09	05	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (1.003058)	35 ngày làm việc nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm)	Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến: một phần trên Cổng dịch vụ công; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính	22.500.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 60/2025/QĐ-	Phân cấp từ Trung ương về tỉnh (Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025); cắt thành phần hồ sơ (Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026)

							UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.	
10	06	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước (2.001254)	35 ngày làm việc nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm)	Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến: một phần trên Cổng dịch vụ công; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính	22.500.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 60/2025/QĐ-	Phân cấp từ Trung ương về tỉnh (Thông tư số 17/2025/T T-BNNMT ngày 19/6/2025) ; cắt thành phần hồ sơ (Thông tư số 22/2026/T T-BNNMT ngày 19/5/2026)

							UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.	
11	07	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm (1.002996)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến: toàn trình trên Cổng dịch vụ công; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính	Không	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.	Phân cấp từ Trung ương về tỉnh (Thông tư số 17/2025/T T-BNNMT ngày 19/6/2025)

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CHUNG CẤP TỈNH, CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ							
*	Lĩnh vực Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (01 TTHC)							
12	01	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (2.001827)	14,5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	(1) Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. (Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Chi cục trực thuộc Sở: Chi cục Chăn nuôi Thủy sản và Thú y Hà Nội; Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật theo phân cấp, ủy quyền của UBND thành phố Hà Nội) (2) Điểm hỗ trợ số hóa Trung tâm Phục vụ hành	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến: một phần trên Cổng dịch vụ công; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính	700.000 đồng/cơ sở	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi	Phân cấp từ Trung ương về tỉnh (Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025); cắt thành phần hồ sơ (Thông tư số 22/2026/TT-

				<p>chính công thành phố Hà Nội (Trường hợp thuộc thẩm quyền của cấp xã theo phân cấp, ủy quyền của UBND thành phố Hà Nội)</p>		<p>trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội; - Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. 	<p>BNNM T ngày 19/5/2026).</p>
--	--	--	--	---	--	---	--------------------------------